TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 135/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn giữa
anh L, chị T

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Vấn

Ông Nguyễn Kim San

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2389/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Xuân L, sinh năm 1991; nơi cư trú: Wladimir - Komarow Str 9, 15517 Furstenwalde, Cộng hòa Liên bang Đức; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Số 207 P, phường P, quận H, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân L trình bày: Anh và chị Nguyễn Thùy T kết hôn tự nguyện, có cưới hỏi theo phong tục địa phương và đăng ký tại Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 14 tháng 10 năm 2016. Do công việc anh không về Việt Nam được nên anh đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt anh. Giữa anh và chị Nguyễn Thùy T không có con chung, tài sản chung.

Trong các bản tự khai bị đơn là chị Nguyễn Thùy T trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân L kết hôn tự nguyện, có Đăng ký kết hôn, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn vợ chồng không chung sống cùng nhau vì anh Nguyễn Xuân L quay trở về sinh sống tại Đức và chưa về Việt Nam lần nào. Từ đó đến nay hai bên không liên lạc với nhau. Hai gia đình đã động viên nhưng tình cảm vợ chồng không còn. Đến nay cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đồng ý ly hôn

để mỗi bên sớm ổn định cuộc sống của mình. Giữa chị và anh L không có con chung, tài sản chung.

Do anh Nguyễn Xuân L đang ở nước ngoài và không yêu cầu hòa giải nên căn cứ khoản 2, khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, cả anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thùy T cùng có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thùy T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân quận Hồng Bàng vào ngày 04 tháng 10 năm 2016, theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đây là hôn nhân hợp pháp. Anh Nguyễn Xuân L hiện đang cư trú ở nước ngoài, theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh L đang sinh sống ở nước ngoài, tài liệu anh gửi về đã được Đại sứ quán Việt Nam tại Công hòa Liên bang Đức xác nhận, anh có đơn xin xét xử vắng mặt và ủy quyền cho chị T nhận các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh. Chị T đã nhận tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ nhưng chị có đơn xin xét xử vắng mặt do chị đi làm xa không tham dự phiên tòa được. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh L, chị T.

[3] Về hôn nhân: Theo lời khai của chị Nguyễn Thùy T thì sau khi kết hôn, anh Nguyễn Xuân L trở về Đức sinh sống nên giữa anh chị không có cuộc sống chung. Sau khi trở về Đức cho đến nay thì anh Nguyễn Xuân L cũng chưa trở lại Việt Nam lần nào và hai bên cũng không liên lạc với nhau.

Trong đơn xin ly hôn, anh Nguyễn Xuân L không đề cặp đến mâu thuẫn vợ chồng nhưng anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thùy T. Như vậy, về ý chí anh Nguyễn Xuân L cũng không muốn kéo dài cuộc hôn nhân của anh với chị Nguyễn Thùy T.

Đại diện gia đình cũng xác nhận giữa anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thùy T không có cuộc sống chung.

Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Xuân L, chị Nguyễn Thùy T đã thực sự không tồn tại trên thực tế từ sau khi kết hôn, cuộc sống chung vợ chồng không có, mục đích hôn nhân không đạt được, việc anh Nguyễn Xuân L xin ly hôn và chị Nguyễn Thùy T đồng ý là hoàn toàn chính đáng. Cần áp dụng Điều 51, Điều

56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị xin ly hôn của anh Nguyễn Xuân L.

[4] *Về nuôi con và chia tài sản*: Anh Nguyễn Xuân L, chị Nguyễn Thùy T khai thống nhất không có con chung, không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Anh Nguyễn Xuân L là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo của các đương sự*: Anh Nguyễn Xuân L và chị Nguyễn Thùy T được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2, khoản 4 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Xuân L được ly hôn với chị Nguyễn Thùy T.

2. Về nuôi con và chia tài sản: Anh Nguyễn Xuân L, chị Nguyễn Thùy T không có con chung và tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Xuân L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0010523 ngày 08 tháng 12 năm 2017 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Xuân L đã nộp đủ.

4. Về quyền kháng cáo của các đương sự:

Anh Nguyễn Xuân L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Chị Nguyễn Thùy T được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật

Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND TP.Hải Phòng;
- Cục THADS TP.Hải Phòng;
- UBND Quận Hồng Bàng TP.Hải Phòng;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Trần Thu Hương